| | |
|---|---|
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KRÔNG NÔ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 72 /BC-HĐND | *Krông Nô, ngày 12 tháng 7 năm 2023* |

# BÁO CÁO
## Kết quả giám sát việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về Bảo hiểm y tế giai đoạn 2020-2022[1]

Thực hiện Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 29/7/2022 về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện khóa VIII, nhiệm kỳ 2021-2026; Quyết định số 09/QĐ-HĐND ngày 06/3/2023 của HĐND huyện về việc thành lập Đoàn giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về Bảo hiểm y tế (BHYT) trên địa bàn huyện giai đoạn 2020-2022 (gọi tắt là Đoàn giám sát); Đoàn giám sát HĐND huyện đã tiến hành giám sát trực tiếp, kiểm chứng về hồ sơ, sổ sách tại tại 08 xã; 02 cơ quan, đơn vị và giám sát qua báo cáo đối với các cơ quan, đơn vị còn lại và giám sát qua báo cáo đối với UBND thị trấn, xã, cơ quan, đơn vị[2]. Kết quả như sau:

## I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

### 1. Đặc điểm tình hình chung

Huyện Krông Nô có diện tích tự nhiên là 81.374ha; đến cuối năm 2022, trên địa bàn huyện có 83.982 người, gồm 24 dân tộc cùng sinh sống, trong đó, đồng bào các dân tộc thiểu số 33.832 người (chiếm 40,28% so với tổng dân số toàn huyện), dân tộc thiểu số tại chỗ có 9.140 người, chiếm 10,88% so với dân số toàn huyện và 27,01% so với tổng số dân tộc thiểu số. Toàn huyện có 11 xã và 01 thị trấn, 44/93 thôn, buôn, bon, tổ dân phố có trên 30% đồng bào dân tộc thiểu số, có 19 thôn, buôn, bon đặc biệt khó khăn.

Toàn huyện có 829 hộ nghèo, chiếm 4,2% so với dân số toàn huyện, trong đó, hộ nghèo đồng bào DTTS là 601 hộ, chiếm 72,5% so với hộ nghèo toàn huyện; hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ 292 hộ, chiếm 35,22% so với tổng số hộ nghèo trên toàn huyện (chiếm 48,59% so với hộ nghèo DTTS toàn huyện).

Thực hiện Luật BHYT và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, huyện, Bảo hiểm xã hội huyện và Phòng LĐTBXH huyện đã tham mưu tốt cho UBND huyện trong việc ban hành các văn bản triển khai thực hiện Luật Bảo hiểm Y tế năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 và các văn bản hướng dẫn liên quan của các bộ, ngành, các cơ quan cấp trên để thực hiện các chính sách pháp luật về BHYT và đã đưa vào chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, xem việc hoàn thành chỉ tiêu

---

[1] Phạm vi giám sát từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2022.

[2]- Giám sát trực tiếp: Trung Tâm y tế, Bảo hiểm xã hội huyện; UBND xã và Trạm Y tế các xã Buôn Choah, Nâm Ndir, Quảng Phú, Nam Xuân, Đắk Nang, Đắk Sôr, xã Đắk Drô, Đức Xuyên, Tân Thành.

- Giám sát qua báo cáo: Phòng Lao động - Thương binh xã hội, Phòng Y tế huyện; UBND và Trạm Y tế các xã, thị trấn: Đắk Mâm, Nam Đà, Nâm Nung.

bao phủ đối tượng tham gia BHYT là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

**2. Tổng số cơ sở tham gia khám chữa bệnh BHYT**

- Đến cuối năm 2022, toàn huyện có 01 Trung tâm Y tế huyện đảm bảo đủ điều kiện tham gia KCB BHYT với 115 giường bệnh, đạt 14,02 giường bệnh/10.000 dân. Đội ngũ y, bác sĩ, nhân viên y tế tăng về số lượng và từng bước nâng cao chất lượng chuyên môn.

- Hiện nay, cơ quan BHXH hợp đồng KCB BHYT ban đầu với các cơ sở y tế công lập chủ yếu 12 Trạm Y tế các xã, thị trấn và Trung tâm Y tế huyện.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ BẢO HIỂM Y TẾ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN**

**1. Công tác lãnh đạo chỉ đạo:**

Trong các năm qua, việc triển khai thực hiện các chính sách pháp luật về BHYT luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, các ngành có liên quan và các địa phương nên việc tổ chức triển khai thực hiện chính sách BHYT trên địa bàn huyện đạt một số kết quả tích cực; công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về BHYT được chú trọng; UBND huyện kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo các ngành có liên quan, UBND các xã, thị trấn chủ động rà soát, lập danh sách đối tượng thụ hưởng chính sách BHYT ngay từ cuối năm trước, đảm bảo việc gia hạn, đổi thẻ, cấp mới theo quy định ngay từ đầu năm; công tác phối hợp giữa cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn được triển khai tương đối chặt chẽ và kịp thời.

Hằng năm UBND huyện ban hành hơn 10 văn bản để triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về Bảo hiểm y tế. Trong năm 2021, và 2022, UBND huyện đều ban hành Quyết định giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn huyện Krông Nô[3]. Theo đó, các cơ quan, đơn vị có liên quan, căn cứ chỉ tiêu được giao có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu được giao; định kỳ hằng quý, 06 tháng, cuối năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện Quyết định của UBND huyện về phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Krông Nô để tổng hợp báo cáo UBND huyện theo quy định.

*(Danh mục số lượng văn bản theo Phụ lục 01 đính kèm)*

**2. Công tác tuyên truyền quát triệt của các cấp, các ngành về chính sách pháp luật của Nhà nước về BHYT**

Công tác tuyên truyền được các cơ quan, đơn vị quan tâm chú trọng, đẩy mạnh tuyên truyền về chính sách pháp luật BHYT, vận động người dân trên địa bàn tham gia BHYT, BHXH tự nguyện nhằm tăng tỷ lệ bao phủ. Việc tổ chức tuyên truyền trên

---

[3] Năm 2021, UBND huyện ban hành Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 12/4/2021 về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2021; Năm 2022, ban hành Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2022.

địa bàn huyện được triển khai bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, bằng nhiều hình thức khác nhau như tổ chức Hội nghị, tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở, panô, áp phích, tư vấn nhóm nhỏ[4]...

Trong quá trình thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT đã có sự phối hợp, phân công trách nhiệm giữa các cấp, các ngành và các địa phương. Hàng năm, Bảo hiểm xã hội huyện và Phòng Y tế, Trung tâm Y tế huyện đều ký kết chương trình phối hợp liên ngành về thực hiện chính sách, pháp luật BHYT trên địa bàn huyện; phối hợp với Chi cục thống kê huyện rà soát thống kê lực lượng lao động của huyện để phục vụ công tác phát triển đối tượng; phối hợp với Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội trong việc cấp thẻ BHYT cho các đối tượng chính sách, người có công; phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo trong công tác thu BHYT của học sinh. Công tác phối hợp với các đơn vị trong những năm qua thực hiện tương đối tốt, tỷ lệ người dân tham gia BHYT năm sau cao hơn năm trước. Đặc biệt là BHYT hộ gia đình năm 2019 mới có hơn 7.524 người tham gia thì đến năm 2022 có hơn 17.329 người tham gia, tăng hơn 2,3 lần.

Đặc biệt, một số xã, cấp uỷ Đảng, các tổ chức chính trị, xã hội, các ngành đã có sự vào cuộc quyết liệt, tích cực tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHYT như xã Đắk Drô, xã Đức Xuyên…

**3. Công tác phát triển đối tượng tham gia BHYT**

Trong những năm qua, chỉ tiêu bao phủ BHYT là một chỉ tiêu quan trọng nhằm đánh giá mức độ phát triển kinh tế - xã hội của huyện, nên công tác phát triển đối tượng tham gia BHYT trên địa bàn huyện đã được các cấp, các ngành quan tâm triển khai thực hiện và đã đạt được kết quả khá. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT tăng lên hằng năm, cụ thể:

- Năm 2020: Tổng số thẻ BHYT là: 71.915/79.335 người (thuộc các nhóm đối tượng theo Điều 12 Luật Bảo hiểm y tế), đạt 90,6 % dân số có thẻ BHYT, vượt 0,6% chỉ tiêu Nghị quyết HĐND huyện giao (90%).
- Năm 2021 số người tham gia bảo hiểm y tế là 70.083/80.555 người (thuộc các nhóm đối tượng theo Điều 12 Luật Bảo hiểm y tế), đạt 87% dân số có thẻ BHYT, giảm 4% so với Nghị quyết giao (91%).
- Năm 2022 số người tham gia bảo hiểm y tế là 75.712/82.296 người (thuộc các nhóm đối tượng theo Điều 12 Luật Bảo hiểm y tế), Tỷ lệ bao phủ BHYT năm 2022 là 92%, đạt 100 % chỉ tiêu giao.

*(Tỷ lệ tham gia BHYT giai đoạn 2020 – 2022 của các xã, thị trấn được thể hiện tại Phụ lục 02)*

---

[4] Năm 2020: tổ chức 41 cuộc tư vấn, tuyên truyền, số người tham dự hội nghị là 2.250 người; tuyên truyên qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở (huyện, xã) 195 lần; lịch treo tường BHXH Việt Nam cấp 55 cuốn; biển hiệu Đại lý BHXH Việt Nam cấp, áp phích: 68 cái. Năm 2021: 122 cuộc tư vấn, tuyên truyền, số người tham dự là 2.194 người; tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở (huyện, xã) 1.248 lần; Biển hiệu Đại lý BHXH Việt Nam cấp, áp phích: 127 cái. Năm 2022: tư vấn nhóm nhỏ 49 lần với 243 người tham gia; tuyên truyên qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở (huyện, xã) 495 lần; 81 Hội nghị với 3.217 người dự; truyền thông trên môi trường internet, mạng xã hội là 476 lượt; Tuyên thông bằng tờ rơi, tờ gấp, phướn do BHXH Việt Nam cấp: 9.640 tờ gấp; tổ chức lễ ra quân 10 lần.

Nhằm hạn chế tình trạng cấp trùng thẻ, sai thông tin cá nhân trong những năm trước đây, trong những năm qua Phòng LĐ-TBXH đã phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện và UBND các xã, thị trấn đề ra giải pháp khắc phục từ khâu rà soát, lập danh sách đối tượng thụ hưởng nên đã hạn chế phần nào tình trạng cấp trùng và sai thông tin cá nhân. Tuy nhiên, tình trạng cấp lại thẻ, đổi thẻ BHYT vẫn còn xảy ra, cụ thể:

+ Năm 2020: Cấp trùng thẻ, cấp lại: Không

+ Năm 2021: Cấp trùng thẻ 07 đối tượng.

+ Năm 2022 Cấp trùng thẻ 138 đối tượng.

**4. Kết quả khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế**

Qua giám sát thực tế kết hợp với giám sát qua báo cáo cho thấy, số lượt người khám, chữa bệnh BHYT tại các cơ sở y tế tăng qua các năm, điều đó cho thấy việc thu hút bệnh nhân đến khám, chữa bệnh của các cơ sở y tế được nâng cao, cụ thể:

- Năm 2020, Trung tâm Y tế huyện đã tiếp nhận khám và chữa bệnh cho 113.095 lượt bệnh nhân có thẻ BHYT (trong đó có 107.060 lượt người KCB ngoại trú và 6.035 lượt người điều trị nội trú). Tần suất KCB là 2,04 lần/thẻ/năm; trong đó tần suất KCB ngoại trú là 2,92 lần/thẻ/năm và tần suất điều trị nội trú 1,17 lần/thẻ/năm); số người có BHYT được chuyển lên tuyến trên 3618 lượt bệnh nhân.

- Năm 2021, Trung tâm Y tế huyện đã tiếp nhận khám và chữa bệnh cho 72.806 lượt bệnh nhân có thẻ BHYT (trong đó có 68.531 lượt người KCB ngoại trú và 4.275 lượt người điều trị nội trú). Tần suất KCB là 1,87 lần/thẻ/năm; trong đó tần suất KCB ngoại trú là 2,623 lần/thẻ/năm và tần suất điều trị nội trú 1,136 lần/thẻ/năm); số người có BHYT được chuyển lên tuyến trên 2361 lượt bệnh nhân.

- Năm 2022, Trung tâm Y tế huyện đã tiếp nhận khám và chữa bệnh cho 77.419 lượt bệnh nhân có thẻ BHYT (trong đó có 73.182 lượt người KCB ngoại trú và 4.237 lượt người điều trị nội trú). Tần suất KCB là 1,98 lần/thẻ/năm; trong đó tần suất KCB ngoại trú là 2,83 lần/thẻ/năm và tần suất điều trị nội trú 1,13 lần/thẻ/năm); số người có BHYT được chuyển lên tuyến trên 3361 lượt bệnh nhân.

**5. Công tác quản lý quỹ KCB BHYT và giám định KCB BHYT**

**5.1. Công tác quản lý và sử dụng quỹ BHYT**

Các cơ quan quản lý nhà nước về BHYT đã tăng cường các biện pháp quản lý, kịp thời có những biện pháp phòng ngừa và ngăn chặn chống thất thoát quỹ BHYT, ảnh hưởng tới quyền lợi của người tham gia BHYT; kiểm soát các chi phí về thuốc, vật tư y tế, giá viện phí…theo quy định; tăng cường kiểm tra, giám sát việc KCB tại các cơ sở y tế.

- Năm 2020 dự toán giao 26,500 tỷ : đã sử dụng: **25.205.836.849**
- Năm 2021 dự toán giao : Không giao dự toán, vì được tính theo tổng mức thanh toán: đã sử dụng : **16.688.956.408 đồng**
- Năm 2022 dự toán giao 23,019 tỷ, đã sử dụng , **18.080.311.993 đồng** trong đó:

Qua báo cáo của các đơn vị được giám sát nguyên nhân vượt quỹ do khách quan là chủ yếu, cụ thể: Việc thực hiện Luật BHYT sửa đổi cùng với việc tăng giá viện phí theo Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 29/5/2015 của

liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính; số lượng bệnh nhân chuyển tuyến, vượt tuyến cao làm chi phí phát sinh ngoài cơ sở khám, chữa bệnh chiếm tỷ lệ lớn và việc thực hiện thông tuyến KCB BHYT ở tuyến huyện nên nhiều người dân đăng ký KCB BHYT ban đầu tại các trạm y tế xã, thị trấn, nhưng khi đi KCB BHYT thì trực tiếp đến các Trung tâm y tế tuyến huyện làm tăng chi phí KCB trong năm.

**5.2. Công tác khám chữa bệnh cho người tham gia bảo hiểm y tế.**

| Năm | Tổng | Nội Trú | | Ngoại Trú | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | Số lượt | Số tiền | Số lượt | Số tiền |
| 2020 | 25.336.049.141 | 6.035 | 9.442.819.226 | 107,060 | 15,893,299,915 |
| 2021 | 16.785.446.346 | 4.275 | 6,089,187,030 | 68,531 | 10,696,259,316 |
| 2022 | 18.094.556.532 | 4.237 | 5,299,842,991 | 73,182 | 12,794,713,541 |

Kinh phí thu từ công tác khám, chữa bệnh bằng BHYT được Trung tâm y tế huyện sử dụng vào nguồn chi như: Chi một phần lương cho cán bộ, mua sắm đầu tư cơ sở vật chất…

**5.3. Công tác giám định khám chữa bệnh BHYT**

Việc thực hiện quy trình giám định KCB BHYT cho đối tượng có thẻ BHYT được đảm bảo theo đúng quy định; công tác giám sát việc sử dụng thẻ BHYT, kiểm tra, giám định chi phí KCB BHYT được chú trọng. Cơ quan BHXH đã bố trí giám định viên thường trực tại cơ sở khám chữa bệnh cụ thể tại Trung tâm Y tế huyện, giám định viên BHYT thực hiện việc trình giám định hồ sơ, chứng từ thanh quyết toán chi phí KCB BHYT; người bệnh có thẻ BHYT cơ bản được đảm bảo quyền lợi theo đúng quy định, được chăm sóc sức khỏe ban đầu và khám, chữa bệnh thuận lợi tại các cơ sở y tế.

**6. Việc cải cách thủ tục hành chính trong khám, chữa bệnh BHYT tại các cơ sở y tế.**

Tại các cơ sở y tế công tác cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin được coi trọng. Tại Trung tâm y tế huyện đã củng cố sắp xếp lại các khoa, phòng, tăng cường nhân lực tại các khâu tiếp đón, khám bệnh, lấy mẫu xét nghiệm, thu viện phí, cấp phát thuốc…. Có sự phối hợp giữa bộ phận tiếp đón với bộ phận thu viện phí và hướng dẫn người bệnh thực hiện các thủ tục BHYT; việc công khai thời gian khám bệnh, quy trình khám bệnh, bảng giá viện phí, đối tượng ưu tiên, có sơ đồ khoa khám, chữa bệnh, đồng thời xây dựng phương án linh hoạt khi lưu lượng người bệnh tăng đột biến, việc triển khai áp dụng công nghệ thông tin trong KCB và thanh quyết toán BHYT, qua đó giúp cho việc khai thác thông tin, tra cứu thẻ BHYT, lịch sử KCB của người bệnh BHYT và quản lý thông tuyến trong phạm vi toàn tỉnh, giúp cho việc thanh toán chi phí KCB BHYT hiệu quả, kịp thời.

Ngoài ra đã triển khai thực hiện việc khám chữa bệnh BHYT bằng CCCD gắn chíp; thực hiện việc gia hạn thẻ BHYT mà không thực hiện in cấp mới. Triển khai đa dạng hóa các hình thức mua, cấp thẻ bảo hiểm y tế nhằm để người dân thuận tiện trong việc mua, cấp thẻ BHYT, đặc biệt là việc triển khai thẻ BHYT theo nhóm hộ gia đình (*triển khai qua các cụm dân cư, cấp thẻ qua các điểm bưu điện, đại lý...)*

**7. Thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong việc thực hiện chính sách KCB BHYT**

Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo về BHYT đã được 02 ngành Y tế và Bảo hiểm xã hội phối hợp thực hiện thường xuyên; hai ngành đã xây dựng kế hoạch và tổ chức các cuộc kiểm tra, giám sát liên ngành việc tổ chức khám bệnh, chữa bệnh người có thẻ BHYT tại các các trạm y tế xã, thị trấn trên địa bàn huyện: Năm 2020 kiểm tra 04 trạm y tế, năm 2021 không kiểm tra, năm 2022 kiểm tra 12 trạm y tế. Qua kiểm tra chưa phát hiện việc trục lợi quỹ BHYT.

## III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

### 1. Kết quả đạt được

- Trong giai đoạn 2020 - 2022 công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện chính sách pháp luật Bảo hiểm y tế trên địa bàn huyện đã được quan tâm Lãnh đạo của Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND, UBND huyện cùng với sự vào cuộc mạnh mẽ, quyết liệt của các ban ngành, đoàn thể, các cấp chính quyền địa phương đã tạo sự chuyển biến tích cực, hưởng ứng của người dân.

- Nhân dân trên địa bàn huyện đã thay đổi nhận thức, quan tâm đến công tác chăm sóc sức khỏe của bản thân, chính sách thụ hưởng của BHYT mang lại. Từ đó BHYT tự nguyện hộ gia đình phát triển, nâng cao tỷ lệ bao phủ chung của toàn huyện; đặc biệt đối tượng học sinh đa số các nhà trường triển khai được phụ huynh nhiệt tình tham gia, kết quả hàng năm luôn đạt > 95%, một số đơn vị trường học luôn đạt 100% tỷ lệ bao phủ học sinh toàn trường hàng năm.

- Mạng lưới các cơ sở y tế phát triển rộng khắp, từ tuyến huyện đến các xã, thị trấn; cơ sở vật chất, nguồn nhân lực, y đức được coi trọng. Việc thông tuyến khám chữa, bệnh tạo đã điều kiện thuận lợi cho người dân chăm sóc sức khỏe, công tác cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin được tăng cường, góp phần giảm thời gian khi làm các thủ tục hồ sơ về thẻ BHYT và KCB BHYT, hạn chế phiền hà cho người bệnh và Nhân dân.

### 2. Tồn tại, vướng mắc

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện các quy định pháp luật về bảo hiểm y tế trên địa bàn huyện từ năm 2020-2022, trong đó có việc thực hiện chính sách khám, chữa bệnh cho các đối tượng tham gia BHYT trên địa bàn huyện còn bộc lộ một số tồn tại, vướng mắc sau:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp uỷ các xã, chính quyền cơ sở, các chi bộ đối với việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về Bảo hiểm y tế chưa được thường xuyên.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật BHYT và các chế độ chính sách BHYT còn nặng về hình thức, chưa thường xuyên, hình thức chưa đa dạng, linh hoạt để phù hợp với từng nhóm đối tượng; rất ít các tổ chức xã hội, đoàn thể vào cuộc vận động người dân tham gia BHYT, cũng như vận động người dân đến các cơ sở y tế để khám, chữa bệnh khi đau, ốm, nhất là việc sinh đẻ. Công tác vận động người dân tham gia BHYT tự đóng chưa mang tính thường xuyên, liên tục; nhận thức của người dân về tham gia BHYT tự nguyện chưa cao.

- Một số cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trên địa bàn huyện vẫn chưa chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về BHYT, tình trạng trốn đóng, chậm đóng, đóng không đầy đủ vẫn còn xảy ra.

- Công tác phối hợp giữa cơ quan Bảo hiểm xã hội, Phòng LĐ – TBXH huyện với các cơ quan, đơn vị, ngành có liên quan và UBND các xã, thị trấn chưa mang tính thường xuyên, liên tục, chưa xây dựng quy chế phối hợp, phân công trách nhiệm từng ngành trong công tác kiểm tra, giám sát tính chấp hành của các đơn vị. Công tác phối hợp giữa Trạm Y tế và các trường học trong việc chăm sóc sức khoẻ ban đầu chưa được chặt chẽ và đồng bộ. Ban Chỉ đạo của một số xã chưa kịp thời bổ sung quy chế...

- Độ bao phủ BHYT của huyện tuy đạt nhưng thiếu bền vững, phụ thuộc nhiều vào chính sách của nhà nước. (Trong đó đến hết năm 2022: người cao tuổi, bảo trợ xã hội: 1.134 người; trẻ em dưới 6 tuổi 8.599 người; người sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn 5.203 người; người DTTS sinh sống ở vùng KTXH đặc biệt khó khăn 11.037 người; hộ nghèo 4.349 người; hộ cận nghèo 3.555 người).

- Công tác rà soát đối tượng tham gia BHYT thuộc nhóm đối tượng công nhân, đi làm ăn xa còn nhiều bất cập, chưa đưa ra được nhiều giải pháp rà soát thống kê và vận động số đối tượng này tham gia đóng BHYT tự nguyện.

- Việc cấp thẻ BHYT vẫn còn tình trạng cấp chậm, sai thông tin trên thẻ gây khó khăn cho người có thẻ cũng như lãng phí ngân sách.

**3. Nguyên nhân của tồn tại, vướng mắc**

- Sự vào cuộc trong công tác tuyên truyền của một số cơ quan, đơn vị, đoàn thể chưa thực sự đồng bộ, còn suy nghĩ nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn.

- Đầu tư phát triển sự nghiệp y tế chủ yếu từ nguồn ngân sách nhà nước. Vì vậy nguồn lực đầu tư cho y tế tuyến huyện và tuyến cơ sở chưa đáp ứng nhu cầu đầu tư trang thiết bị hiện đại và ứng dụng những kỹ thuật mới trong khám bệnh, chữa bệnh.

- Điều kiện cơ sở vật chất thiếu, trang thiết bị y tế không đồng bộ và năng lực cán bộ y tế còn hạn chế, là một trong những nguyên nhân khiến người dân hay vượt tuyến, chuyển tuyến và không mấy "mặn mà" với khám, chữa bệnh BHYT ở các Trạm Y tế tuyến xã.

- Những bất cập về chủ trương và chính sách hướng dẫn thực hiện KCB BHYT đã quy định trong các văn bản pháp quy của các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát chi phí khám, chữa bệnh BHYT chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao. Công tác khen thưởng, động viên cho các tập thể, cá nhân có thành tích tốt trong việc thực hiện các chính sách về BHYT trên địa bàn chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục.

## IV. KIẾN NGHỊ CỦA ĐOÀN GIÁM SÁT

### 1. Đề nghị Huyện uỷ

Chỉ đạo Cấp ủy, chính quyền, tổ chức đoàn thể cấp xã, thị trấn trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYT. Gắn trách nhiệm cá nhân người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong việc thực hiện các chỉ tiêu BHXH, BHYT đối với đơn vị của mình. Đồng thời,

chỉ đạo Đảng uỷ các xã, thị trấn thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 15-CT/HU, ngày 30/8/2022 của Ban Thường vụ Huyện uỷ về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT giai đoạn 2022-2025.

**2. Đối với UBND huyện**

- Tiếp tục chỉ đạo cơ quan Bảo hiểm xã hội, Phòng Y tế, Phòng Lao động Thương binh và xã hội, các ngành có liên quan và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách pháp luật về BHYT trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo các ngành liên quan tăng cường phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện trong công tác kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp, hộ kinh doanh có phát sinh thuê mướn lao động thực hiện nghiêm, đầy đủ việc đóng BHYT cho người lao động theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo UBND xã, thị trấn phối hợp các tổ chức đoàn thể của địa phương để hoàn thành các chỉ tiêu phát triển người tham gia BHYT theo Kế hoạch hàng năm của huyện.

**3. Đối với Bảo hiểm xã hội huyện:**

- Phối hợp với UBND các xã, thị trấn, các ngành có liên quan đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia BHYT, trong đó cần triển khai mạnh hình thức đối thoại và tư vấn trực tiếp cho người dân các địa phương, các nhóm đối tượng có tỷ lệ tham gia BHYT còn thấp.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản hóa các thủ tục, tổ chức và mở rộng hệ thống đại lý thu, phát hành thẻ bảo hiểm y tế có tính chuyên nghiệp tại các xã, thị trấn, doanh nghiệp và trường học để tạo thuận lợi cho người dân và các doanh nghiệp khi tham gia BHYT.

- Tăng cường đẩy mạnh công tác thu, phát triển đối tượng tham gia BHYT, đặc biệt là nhóm đối tượng tham gia BHYT hộ gia đình; kiểm tra, đôn đốc và đề xuất giải pháp thu hồi nợ BHYT.

- Chú trọng nâng cao chất lượng công tác giám định BHYT, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và trách nhiệm đội ngũ giám định viên. Tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác giám định BHYT, đảm bảo các chi phí KCB BHYT được kiểm soát chặt chẽ, thanh toán đúng quy định, kiểm soát chặt chẽ số lượt KCB tại các Trung tâm y tế và Trạm y tế các xã, thị trấn.

- Hạn chế việc sai sót bất cập trong việc cấp thẻ BHYT và tăng cường quản lý Quỹ BHYT; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm, nhất là các hành vi trốn đóng, nợ BHYT, hành vi tiêu cực, gian lận để hưởng chế độ, trục lợi BHYT.

**4. Đối với Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện:**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHYT, trong đó tập trung vào các hoạt động đối thoại chính sách với người lao động.

- Tăng cường phối hợp với Bảo hiểm xã hội, Liên đoàn lao động huyện và các đơn vị liên quan trong công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về BHYT. Tập

trung kiểm tra, xử lý nghiêm đối với các doanh nghiệp cố tình trốn đóng, nợ đóng BHYT.

- Tăng cường quản lý đối tượng tham gia BHYT thuộc phạm vi quản lý; thường xuyên phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện và UBND các xã, thị trấn trong công tác kiểm tra, rà soát danh sách cấp thẻ BHYT, tránh tình trạng cấp trùng, cấp sai đối tượng được ngân sách nhà nước đóng và hỗ trợ đóng BHYT.

**5. Đối với UBND các xã, thị trấn:**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHYT để người dân được hiểu quyền lợi và trách nhiệm khi tham gia BHYT.

- Tăng cường công tác lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, đôn dốc, chỉ đạo và giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về BHYT, tăng cường vận động người dân tham gia BHYT hộ gia đình.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện triển khai thực hiện tốt Kế hoạch khai thác, phát triển đối tượng tham gia BHYT trên địa bàn; đưa chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHYT vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tăng cường công tác rà soát và lập danh sách đối tượng được hỗ trợ, đối tượng tham gia BHYT chính xác, hạn chế thấp nhất tình trạng trùng đối tượng.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát chuyên đề của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc triển khai thực hiện các quy định pháp luật về Bảo hiểm y tế trên địa bàn huyện từ năm 2020 - 2022./.

***Nơi nhận:***
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- UBND huyện, UBMT TQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Các thành viên Đoàn giám sát;
- Các đơn vị chiu sự giám sát;
- VP HĐND&UBND huyện;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

Ký bởi: H' Thuỷ Bon Jốc Ju
Cơ quan: HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
Thời gian ký: 12/07/2023 07:59:14

**H'Thuỷ Bon Jốc Ju**

**Phụ lục 01:**
**Danh mục các văn bản đã ban hành 2020-2022**

| STT | Tên Văn bản | Số, ký hiệu, ngày ban hành | Cơ quan ban hành | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Quyết định về việc giao chỉ tiêu phát triển BHYT toàn dân năm 2020 | 3982/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 | UBND huyện | |
| 2 | Công văn về việc thực hiện chỉ tiêu BHXH, BHYT, BHTN năm 2020 | 420/UBND-BHXH ngày 17/3/2020 | UBND huyện | |
| 3 | Quyết định thành lập đoàn kiểm tra công tác khám chữa bệnh BHYT trên địa bàn huyện năm 2020 | 1482/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 | UBND huyện | |
| 4 | Công văn về việc tăng cường phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN năm 2020 | 1162/UBND-BHXH ngày 21/7/2020 | UBND huyện | |
| 5 | Công văn về việc tuyên truyền chính sách BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình, BHYT học sinh năm 2020 | 1551/UBND-BHXH ngày 17/9/2020 | UBND huyện | |
| 6 | Công văn về việc tăng cường thực hiện phát triển tỷ lệ tham gia BHYT năm 2020 | 1615/UBND-PYT ngày 24/9/2020 | UBND huyện | |
| 7 | Quyết định về việc giao chỉ tiêu phát triển BHYT toàn dân năm 2021 | 3267/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 | UBND huyện | |
| 8 | Quyết định về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2021 | 766/QĐ-UBND ngày 12/04/2021, | UBND huyện | |
| 9 | Quyết định về việc kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT | 1206/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 | UBND huyện | |
| 10 | Công văn đánh giá kết quả bao phủ BHYT học sinh năm 2021 và phát triển tỷ lệ bao phủ BHYT học sinh năm 2022 | 2820/UBND-YT ngày 20/12/2021 | UBND huyện | |
| 11 | Quyết định về việc giao chỉ tiêu phát triển BHXH, BHYT, BH tự nguyện năm 2022 | số 1032/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 | UBND huyện | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 12 | Kế hoạch kiểm tra công tác khám chữa bệnh BHYT và phát triển tỷ lệ BHYT, BHXH tự nguyện năm 2022 | 134/KH-UBND ngày 05/5/2022 | UBND huyện | |
| 13 | Kế hoạch tổ chức các hoạt động tuyên truyền về chính sách, pháp luật BHYT trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2022 | 170/KH-UBND, ngày 22/6/2022 | UBND huyện | |
| 14 | Công văn về việc đẩy mạnh công tác phát triển tỷ lệ bao phủ BHYT năm 2022 đạt chỉ tiêu giao | 1061/UBND-YT, ngày 03/6/2022 | UBND huyện | |
| 15 | Công văn về việc tăng cường quản lý sử dụng hiệu quả quỹ BHYT trong khám chữa bệnh | 1271/UBND-YT ngày 01/7/2022, | UBND huyện | |
| 16 | Kế hoạch thực hiện bao phủ tỷ lệ BHYT trên địa bàn huyện giai đoạn 2022-2025 | 217/KH-UBND ngày 27/9/2022 | UBND huyện | |
| 17 | Công văn về việc tăng cường công tác phát triển tỉ lệ người tham gia BHYT đạt chỉ tiêu năm 2022 | 2460/UBND-YT ngày 19/12/2022 | UBND huyện | |

**Phụ lục 02:**
**Tổng hợp thực hiện phát triển tỷ lệ tham gia BHYT giai đoạn 2020 – 2022 của các xã, thị trấn**

| Stt | Địa phương | Tỷ lệ bao phủ BHYT 2020 - 2022 | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| | | Năm 2020 | Năm 2021 | Năm 2022 | |
| 1 | TT Đắk Mâm | 89.55 | 89,00 | 97,00 | |
| 2 | Xã Đắk Sôr | 86.61 | 84,02 | 90,00 | |
| 3 | Xã Nam Xuân | 92.67 | 83,88 | 93,00 | |
| 4 | Xã Buôn Choah | 88.66 | 90,00 | 98,60 | |
| 5 | Xã Nam Đà | 86.98 | 88,96 | 94,00 | |
| 6 | Xã Tân Thành | 90.66 | 81,02 | 88,00 | |
| 7 | Xã Đắk Drô | 91.74 | 86,03 | 88,00 | |
| 8 | Xã Nam Nung | 94.39 | 86,85 | 90,60 | |
| 9 | Xã Đức Xuyên | 72.87 | 81.01 | 88,80 | |
| 10 | Xã Đắk Nang | 93.57 | 90,01 | 95,80 | |
| 11 | Xã Quảng Phú | 91.50 | 94,22 | 97,90 | |
| 12 | Xã Nâm N’Đir | 93.31 | 76,40 | 84,80 | |
| | **Chung toàn huyện** | **90.6%** | **87%** | **92%** | |